

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phiên giảm điểm kỷ lục

Thị trường trải qua phiên đầu tuần với mức giảm điểm cao kỷ lục gần 95 điểm, theo đó nhiều cổ phiếu trụ nằm sàn la liệt khiến VN30 giảm ba chữ số. Với phiên giảm hôm nay thì chỉ số VN-Index đã phủ nhận hết toàn bộ mức tăng trong tháng mười, đưa thị trường quay lại biên dao động 1,600 – 1,700. Áp lực bán lan tỏa trong phiên chiều khi nhiều cổ phiếu lần lượt giảm mạnh và chạm sàn. Thanh khoản HOSE cũng tăng vọt lên mức cao kỷ lục 53 nghìn tỷ đồng, và khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 94.76 điểm (-5.47%), đóng phiên ở 1,636.43 điểm; HNX-Index giảm 13.09 điểm (-4.74%), đạt 263.02 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tăng vọt lên 58.8 nghìn tỷ đồng dưới áp lực bán mạnh, tương ứng với 1.9 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn bần bĩ bán ròng 2,052 tỷ đồng trong phiên, giá trị mua ròng lớn nhất tập trung ở các cổ phiếu MSN, CTG và STB.

VTP (+4.50%), CTR (+3.88%), NVB (+1.99%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-4.46%), VHM (-6.90%), VCB (-4.04%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Bất động sản, Thực phẩm & đồ uống và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VIC, MSN, HPG.

Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có phiên điều chỉnh mạnh gần 100 điểm, đánh mất ngưỡng tâm lý 1,700 điểm và quay lại nền giá 1,600 điểm đã tích lũy trước đó. Khối lượng cũng tăng vọt lên 60% so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán gia tăng. Như vậy, từ sau khi không chinh phục được cột mốc 1,800 điểm, pha điều chỉnh mạnh đã đưa thị trường về lại vùng hỗ trợ gần nhất 1,600 điểm. Để có thể quay lại nhịp tăng, VN-Index sẽ phải tích lũy trở lại để chờ nhóm cổ phiếu dẫn sóng trong giai đoạn tới.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường tiếp tục hướng về ngưỡng 1,700 - 1,800 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho xu hướng uptrend của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường gặp áp lực bán sau khi thủng mốc ngưỡng tâm lý 1700 điểm. Nếu tiếp tục thủng mốc 1,600 điểm, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ năng hạ tầng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



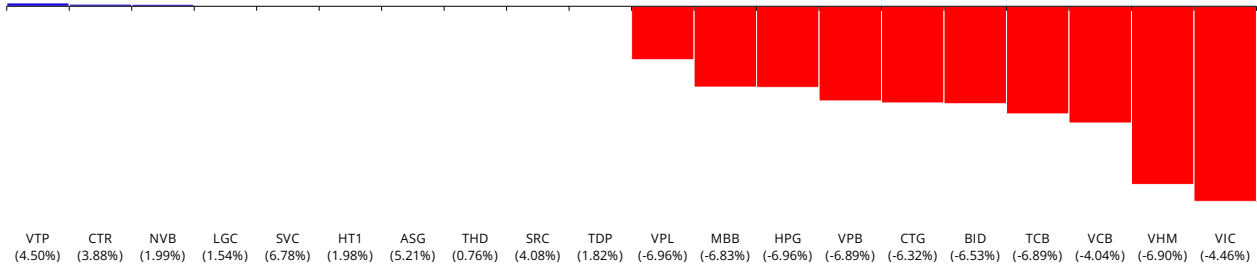
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,636	-5.5	-1.3	27.3	16.7	2.1	7,512,543
VN30 Index	1,871	-5.4	0.6	37.3	16.9	2.4	5,330,646
VN Midcap	2,376	-6.2	-4.8	25.0	19.4	1.9	1,300,923
VN Smallcap	1,491	-4.4	-7.5	5.7	15.7	1.1	295,562
HNX Index	263	-4.7	-4.8	14.8	29.0	1.6	420,244
UpCom	110	-2.1	-0.6	19.0	13.4	1.8	846,944

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-4.9	12.2	21.4	1.2	32.7	4.2	157,921
Bảo hiểm	-6.0	-10.5	-6.2	8.4	14.5	1.5	47,976
Bất động sản	-5.6	55.5	145.4	130.3	34.1	2.6	1,678,840
CNTT	-1.2	-17.9	-32.2	-24.3	19.1	4.0	164,441
Dầu khí	-3.1	-10.6	-15.4	-22.5	18.0	2.0	52,054
Dịch vụ tài chính	-6.8	33.6	48.8	43.8	27.2	2.1	287,218
Tiền ích	-3.1	-7.2	-7.8	-10.5	17.7	1.7	266,796
Du lịch và Giải trí	-3.7	43.4	57.1	79.3	20.6	15.5	204,318
Hàng & DV CN	-4.9	9.2	26.5	32.5	16.6	2.0	184,416
Hàng CN & Gia dụng	-5.1	-1.5	-14.5	-10.4	12.5	1.6	52,880
Hóa chất	-6.1	-12.6	-15.6	-21.3	18.0	1.7	195,237
Ngân hàng	-5.9	14.6	24.5	23.9	10.9	1.8	2,640,834
Ô tô và phụ tùng	-3.3	3.7	25.6	24.0	23.1	1.4	18,333
Tài nguyên Cơ bản	-6.5	9.0	11.1	12.1	18.2	1.5	246,362
Thực phẩm & Đồ uống	-5.2	1.6	1.3	-1.9	20.2	2.6	440,173
Truyền thông	-6.6	-2.3	-3.9	57.4	18.4	1.4	2,826
Xây dựng và Vật liệu	-4.6	12.0	22.6	26.8	20.1	1.7	156,459
Y tế	-2.0	-0.9	-4.4	-0.4	18.0	2.1	38,729

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.1	-0.8	0.9	0.0	-9.2	-4.8
USD/JPY	151	0.1	-1.0	2.1	2.3	-4.1	0.0
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	0.1	-0.6	-2.4	0.0
KRW/USD	1,422	0.0	-0.2	2.2	2.8	-3.4	3.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.8	1.2	0.3	-11.2	-7.3
USD/VND	26,343	0.0	0.0	-0.3	0.7	3.4	4.2
Dầu Thô	57	-0.6	-3.8	-8.7	-15.1	-20.2	-17.4
Xăng	237	29.0	28.6	20.3	10.1	18.4	18.4
Khí đốt	3	6.0	2.2	10.4	-10.6	-12.2	41.2
Than	103	-1.1	-1.1	0.5	-6.4	-17.4	-29.0
Vàng	4,261	0.2	3.7	13.7	25.4	62.4	56.7
Thép cuộn	3,305	0.0	-1.3	-3.5	-1.2	-4.8	-5.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.nt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

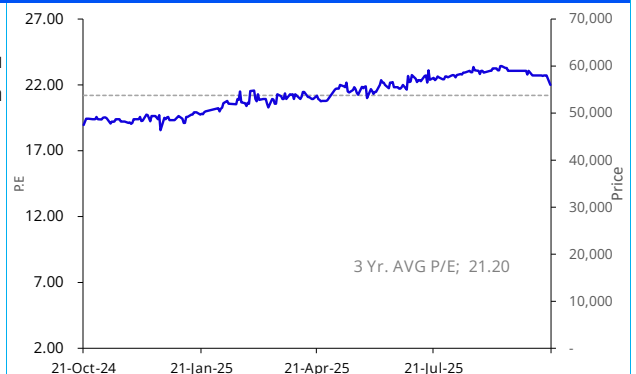
Tin tức nổi bật

- 1. NVL – Bất động sản:** Novaland cho biết tổng dư nợ trái phiếu tại 30/6/2023 là 34.878 tỷ đồng, đã tất toán gần 44% và cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, công bố thông tin đầy đủ theo quy định.
- 2. CTF – Ô tô:** Em rể ông Trần Ngọc Dân, Chủ tịch HĐQT City Auto, đã bán 217.145 cổ phiếu CTF để giảm sở hữu về 2,45% vốn điều lệ. Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân bán 218,000 cổ phiếu CDC, giảm sở hữu về 0%.
- 3. NBB – Bất động sản:** Từ ngày 13-15/10/2025, nhóm CII đã mua thêm 2 triệu cổ phiếu NBB, nâng tổng sở hữu lên hơn 77 triệu cổ phiếu, tương ứng 76.92% vốn điều lệ Năm Bảy Bảy.
- 4. VIX – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán VIX dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/11 để thông qua kế hoạch tăng vốn, nâng mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2025 lên 5,000 tỷ đồng và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- 5. NTC – Khu công nghiệp:** Gần 24 triệu cổ phiếu NTC của Nam Tân Uyên sẽ giao dịch phiên đầu tiên trên HoSE ngày 28/10/2025 với giá tham chiếu 161,470 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 2% so với giá đóng cửa cuối cùng trên UPCoM.
- 6. KLB – Ngân hàng:** KienlongBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất quý III/2025 đạt 616 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần cùng kỳ; lũy kế 9 tháng đạt 1,537 tỷ đồng, hoàn thành 112% kế hoạch năm và lập kỷ lục 30 năm hoạt động.
- 7. NHA – Bất động sản:** NHA ghi nhận doanh thu quý 3 hơn 97 tỷ đồng, tăng gần 4 lần cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế hơn 28 tỷ đồng, tăng 2.4 lần, vượt 54% chỉ tiêu lợi nhuận năm sau 9 tháng.
- 8. DIG – Bất động sản:** Tính đến ngày 7/10/2025, DIC Corp đã giải ngân gần 1,422.8 tỷ đồng trong tổng số 1,499.9 tỷ đồng huy động từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2021, còn gần 77.1 tỷ đồng chưa giải ngân.
- 9. FLC – Bất động sản:** Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa đã quyết định cưỡng chế thuế đối với FLC với tổng số tiền 69.2 tỷ đồng do nợ thuế quá hạn trên 90 ngày, bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản tại nhiều ngân hàng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

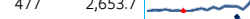
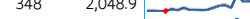
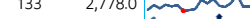
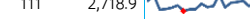
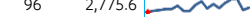
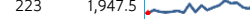
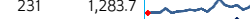
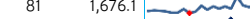
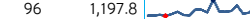
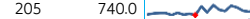
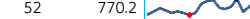
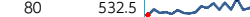
CTCP Nước Thủ Dầu Một - TDM

TDM – Tiềm ích: Lợi nhuận sau thuế quý 3/2025 của CTCP Nước Thủ Dầu Một đạt hơn 3 tỷ đồng, giảm 95% so với cùng kỳ, doanh thu thuần giảm 40% còn 64 tỷ đồng, chi phí tài chính tăng hơn 1,100% lên gần 16 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/19/2025	10/20/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Tài nguyên Cơ bản	48.9	2,014	3,378	2,269		
2	Thực phẩm và đồ uống	40.4	3,954	4,067	2,897		
3	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	34.2	221	311	232		
4	Bán lẻ	33.9	1,053	1,443	1,078		
5	Ngân hàng	27.7	10,013	13,970	10,936		
6	Bảo hiểm	27.1	23	59	46		
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.7	192	253	206		
8	Xây dựng và Vật liệu	22.4	2,681	3,103	2,536		
9	Công nghệ Thông tin	16.4	799	1,376	1,183		
10	Dầu khí	14.2	534	725	634		
11	Hóa chất	14.2	516	741	648		
12	Dịch vụ tài chính	12.1	5,738	6,922	6,175		
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.9	2,560	3,609	3,283		
14	Bất động sản	7.9	9,214	9,914	9,191		
15	Du lịch và Giải trí	4.0	572	682	656		
16	Y tế	2.4	31	42	41		
17	Ô tô và phụ tùng	-4.4	143	172	180		

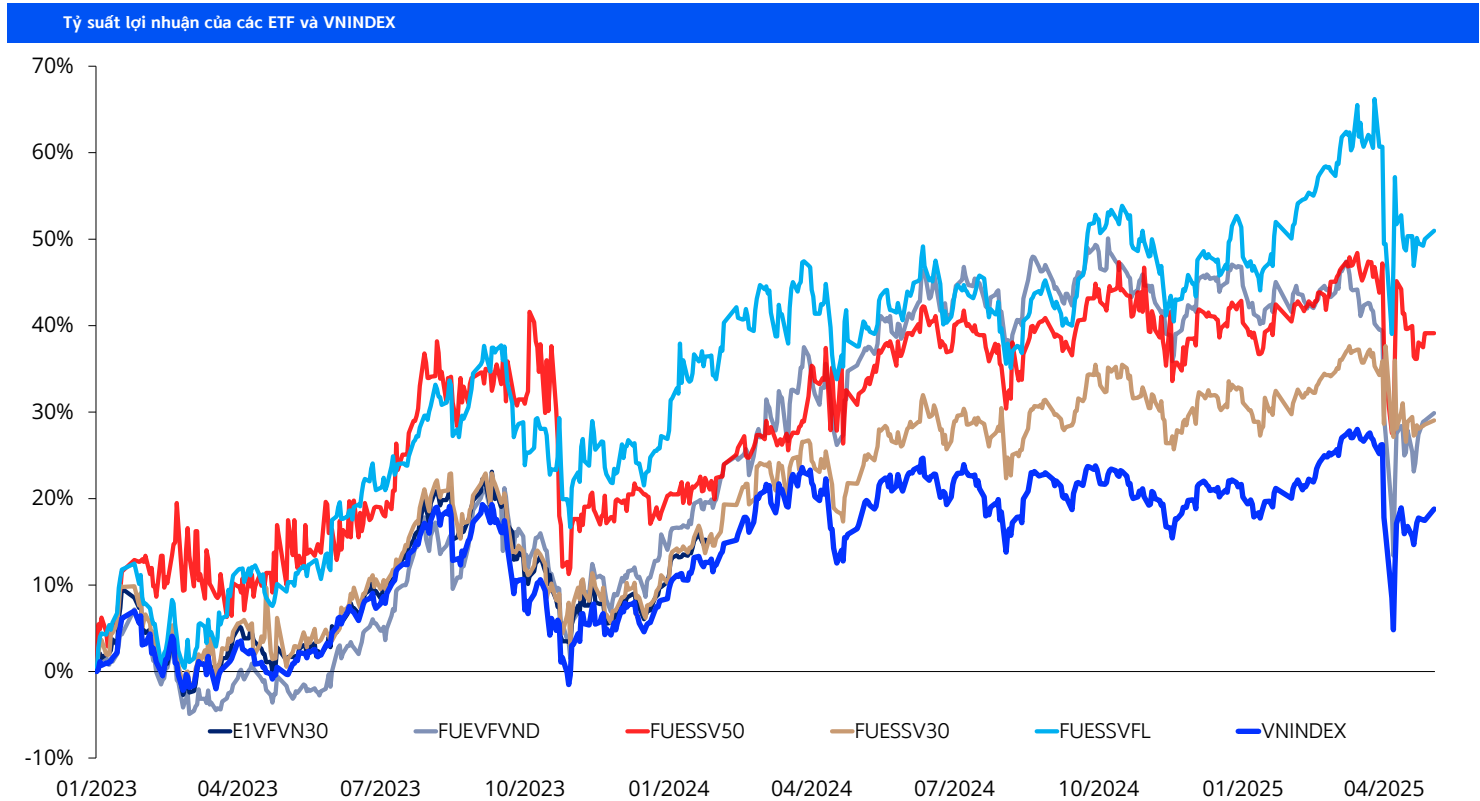
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	81,900	-6.9	-3.6	17.0	477	2,653.7	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57,200	-7.0	4.0	225.5	348	2,048.9	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	37,950	-7.0	-8.2	49.4	133	2,778.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,850	-6.9	-6.9	114.0	111	2,718.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,050	-7.0	-10.2	17.3	96	2,775.6	
MBB	MBBank	Ngân hàng	25,250	-6.8	-7.7	54.1	223	1,947.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	48,900	-6.3	-12.7	30.4	231	1,283.7	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	108,000	-6.9	-13.0	170.0	153	1,296.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	35,750	-6.9	-4.7	281.1	81	1,676.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	37,850	-6.9	-8.4	57.6	122	1,173.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	80,900	-4.3	-2.5	34.5	96	1,197.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	59,400	-4.0	-5.9	-1.9	205	740.0	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,900	-6.9	1.8	40.1	63	838.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	21,950	-6.8	-7.4	79.7	52	770.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	39,050	-6.9	-11.3	18.5	80	532.5	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	169,300.0	-7.0	16.8	492.3	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,650.0	-7.0	-8.4	55.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	10,800.0	-6.9	0.9	30.9	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,400.0	0.0	-2.1	5.3	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	37,400.0	-7.0	-6.6	-7.0	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,000.0	-1.1	-1.1	43.0	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,880.0	-0.2	-4.5	9.0	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,600.0	-4.9	-3.7	-33.3	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	0.0	-8.0	-26.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,500.0	1.8	0.9	2.1	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(650.59)	MSN	VIX	122.10		10/20/2025	4,553.1	6,605.7	-2,052.7
(269.10)	CTG	DIG	118.94		10/17/2025	3,762.4	5,662.8	-1,900.4
(221.51)	STB	VJC	113.48		10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6
(175.28)	SSI	VRE	76.60		10/15/2025	3,309.9	4,142.0	-832.1
(158.91)	HPG	VHM	73.67		10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
(145.64)	VND	PDR	68.38		10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
(141.65)	VCI	HDC	43.25		10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
(138.83)	SHB	VPB	37.15		10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
(110.65)	DXG	TCH	33.23		10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
(100.84)	KBC	HHV	27.57		10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
Nguồn: Flnpro					10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0
					10/3/2025	2,572.4	3,794.1	-1,221.7
					10/2/2025	1,628.8	3,983.8	-2,354.9
					10/1/2025	1,855.6	3,505.7	-1,650.1
					9/30/2025	3,016.0	4,302.2	-1,286.2
					9/29/2025	2,346.0	3,099.7	-753.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,000	-2.6%	3.1%	44.8%	411,900	14.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,940	-1.9%	1.6%	44.0%	5,000	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,520	-6.5%	-4.5%	42.6%	133,600	4.4	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	38,000	-3.8%	-5.8%	13.4%	1,669,900	65.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,610	-6.6%	7.0%	48.5%	136,900	3.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,050	-0.9%	7.2%	50.0%	27,400	0.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,980	-5.0%	1.1%	41.2%	21,400	0.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,070	-7.0%	13.8%	53.8%	11,900	0.2	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,600	-6.6%	0.1%	40.5%	28,200	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,800	-0.6%	0.6%	31.7%	9,000	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,040	-6.9%	-3.7%	37.7%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,000	-4.4%	-3.6%	13.0%	3,700	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,520	-3.0%	0.5%	31.3%	1,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,820	n.a	-6.1%	9.9%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	-3.2%	-3.3%	21.9%	100	0.0	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	241.1	(133,522)	(1,395,616)	42.1	17.5	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.6	-	(17,986)	42.2	22.8	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.4	16,655	1,993	41.3	23.9	1.0	1.80	1.8	10.4	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	531.2	162,295	(539,732)	13.3	21.3	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	46.4	18.5	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.0	2,413	(8,472)	47.1	20.9	0.8	1.63	2.3	14.7	64.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	34.5	4,391	(234,149)	39.9	20.0	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	45.5	54.9	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	98.8	-	(64,972)	37.3	23.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.0	(27,989)	(59,954)	32.1	23.4	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	(13,171)	(44,845)	37.2	25.0	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.2	(23,039)	(42,121)	13.6	22.8	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	26.3	35.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	9.1	25.0	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	13.6	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.